

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƯ NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN CHỨC THỌ, MỪNG THỌ NĂM 2026 (Tròn 90 và 100)
(Kèm theo Quyết định: 2296/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Tư Nghĩa)
(Đơn vị tính: đồng)

ST T	Họ và tên	Năm Sinh	Số Căn cước công dân	Độ tuổi mừng thọ	Địa chỉ	Số tiền Mừng thọ	Quà hiện vật	Tổng tiền	Ghi Chú
1	Huỳnh Thị Tâm	1936	051136006835	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
2	Lê Văn Thới	1936	051036004645	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
3	Lương Thị Nhẫn	1936	051136002540	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
4	Nguyễn Thị Liễu	1936	051136002964	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
5	Phạm An	1936	051036000288	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
6	Phạm Bảy	1936	051036000287	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
7	Trương Giàu	1936	051036001896	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
8	Lê Thị Sự	1936	051136001838	90	Thôn Vạn An 1	900,000	250,000	1,150,000	
9	Trần Đồi	1936	051036001792	90	Thôn Vạn An 1	900,000	250,000	1,150,000	

10	Nguyễn Thị Hoà	1936	051136001671	90	Thôn Vạn An 1	900,000	250,000	1,150,000	
11	Lương Thị Diên	1936	051136003166	90	Thôn Vạn An 1	900,000	250,000	1,150,000	
12	Phan Văn Thại	1936	051036002300	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
13	Lê Ngọc Sơn	1936	051036002411	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
14	Võ Thị Đố	1936	051136005108	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
15	Lê Thị Bỏ	1936	051136002434	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
16	Đinh Thị Đính	1936	051136004678	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
17	Lê Thị Tịnh	1936	051136000323	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
18	Nguyễn Thị Lăng	1936	051136002003	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
19	Nguyễn Thị Ty	1936	051136004710	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
20	Võ Thị Mai	1936	051136006120	90	Thôn La Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
21	Phạm Thị Chí	1936	051136002429	90	Thôn La Hà	900,000	250,000	1,150,000	
22	Lê Thị Sửu	1936	051136002799	90	Thôn Vạn An 3	900,000	250,000	1,150,000	
23	Võ Đình Tòng	1936	051036002001	90	Thôn Vạn An 3	900,000	250,000	1,150,000	

24	Tổng Thới Vinh	1936	051036004640	90	Thôn Vạn An 3	900,000	250,000	1,150,000	
25	Đào Thị Phẩm	1936	051136002200	90	Thôn Điện An 1	900,000	250,000	1,150,000	
26	Nguyễn Thị Xuân	1936	051136000360	90	Thôn Điện An 1	900,000	250,000	1,150,000	
27	Đinh Duy Vương	1936	051036003624	90	Thôn Điện An 1	900,000	250,000	1,150,000	
28	Lê Thị Chí	1936	051136006214	90	Thôn Điện An 1	900,000	250,000	1,150,000	
29	Trần Thị Ái	1936	051136005776	90	Thôn Điện An 1	900,000	250,000	1,150,000	
30	Đinh Kim Bằng	1936	051036003905	90	Thôn Điện An 1	900,000	250,000	1,150,000	
31	Bùi Thị Cúc	1936	051136003409	90	Thôn Điện An 1	900,000	250,000	1,150,000	
32	Lê Quang Khánh	1936	051036003573	90	Thôn Vạn An 3	900,000	250,000	1,150,000	
33	Thượng Thị Thâu	1936	051136004609	90	Thôn Vạn An 3	900,000	250,000	1,150,000	
34	Võ Đình Ngát	1936	051036002816	90	Thôn Vạn An 1	900,000	250,000	1,150,000	
35	Lê Văn Được	1936	051036003990	90	Thôn Vạn An 1	900,000	250,000	1,150,000	
36	Huỳnh Thị Em	1936	051136002113	90	Thôn Vạn An 1	900,000	250,000	1,150,000	
37	Trương Bốn	1936	051036004313	90	Thôn Vạn An 3	900,000	250,000	1,150,000	

38	Bùi Văn Nguyên	1936	051036003531	90	Thôn Vạn An 3	900,000	250,000	1,150,000	
39	Nguyễn Tấn	1936	051036001960	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
40	Trần Thị Vui	1936	051136004614	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
41	Trần Thị Vọng	1936	051136001830	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
42	Hà Công Dung	1936	051036003299	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
43	Lê Thị Chuỗi	1936	051136003646	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
44	Nguyễn Thị Giờ	1936	051136005412	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
45	Ngô Thị Phương	1936	051136001761	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
46	Phạm Thái	1936	051036000318	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
47	Trần Pháp	1936	051036000320	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
48	Trần Văn Nhân	1936	051036000321	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
49	Đặng Thị Tòa	1936	051136000365	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
50	Phạm Dì	1936	051036000319	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	
51	Phan Thị Cái	1936	051136002204	90	Thôn Điện An	900,000	250,000	1,150,000	

52	Nguyễn Cẩm	1936	051036000147	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
53	Võ Thị Tánh	1936	051136006237	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
54	Nguyễn Thị Lạc	1936	051136006203	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
55	Lê Trúc	1936	051044004524	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
56	Ngô Thị Nhạn	1936	051136003582	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
57	Nguyễn Thi Út	1936	051136002682	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
58	Lê Thị Xứ	1936	051136005996	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
59	Trần Thị Tiền	1936	051136004125	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
60	Trần Thị Lạc	1936	051136004411	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
61	Lê Thị Lang	1936	051136005152	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
62	Lê Thị Noãn	1936	051136005823	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
63	Mai Thị Ký	1936	051136006907	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
64	Lê Thị Thành	1936	051136006798	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
65	Võ Thị Tánh	1936	051136006237	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	

66	Nguyễn Thị Lạc	1936	051136006203	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
67	Ngô Thị Nhạn	1936	051136003582	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
68	Nguyễn Thị Út	1936	051136002682	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
69	Lê Thị Xứ	1936	051136005996	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
70	Trần Thị Tiền	1936	051136004125	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
71	Trần Thị Lạc	1936	051136004411	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
72	Lê Thị Lang	1936	051136005152	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
73	Lê Thị Noãn	1936	051136005823□	90	Thôn Hòa Bình	900,000	250,000	1,150,000	
74	Nguyễn Hồi	1936	051036005358	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
75	Đặng Mua	1936	051036001899	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
76	Ngô Ký	1936	051036003585	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
77	Lê Thanh	1936	051036002490	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
78	Trần Thị Có	1936	051136005789	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
79	Lê Thị Đến	1936	051136003908	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	

80	Ngô Thị Nhị	1936	051136001739	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
81	Nguyễn Kỳ	1936	051036004386	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
82	Mai Mao	1936	051036002717	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
83	Nguyễn Theo	1936	051036001869	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
84	Trần Nhi	1936	051036002385	90	Thôn Hòa Tân	900,000	250,000	1,150,000	
85	Đỗ Văn Tuấn	1936	051136001995	90	Thôn Hoà Phú	900,000	250,000	1,150,000	
86	TRịnh Nị	1936	051036005375	90	Thôn Thu Xà	900,000	250,000	1,150,000	
87	Cao Thị Gái	1936	051136005299	90	Thôn Thu Xà	900,000	250,000	1,150,000	
88	Trần Thanh Tùng	1936	051036003877	90	Thôn Thu Xà	900,000	250,000	1,150,000	
89	Võ Thị Liễu Hoa	1936	051136000120	90	Thôn Thu Xà	900,000	250,000	1,150,000	
90	Bùi Đó	1936	051036004103	90	Thôn Phú Vãn	900,000	250,000	1,150,000	
91	Nguyễn Thị Em	1936	051136000142	90	Thôn Phú Vãn	900,000	250,000	1,150,000	
92	Trương Thị Bốn	1936	051136003586	90	Thôn Phú Vãn	900,000	250,000	1,150,000	
93	Nguyễn Thị Ngôn	1936	051136002943	90	Thôn Phú Vãn	900,000	250,000	1,150,000	

94	Thượng Thị Liêu	1936	051136002660	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
95	Phạm Nguyên	1936	051036003341	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
96	Nguyễn Thị Bông	1936	051136003308	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
97	Võ Thị Phò	1936	051136000143	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
98	Phạm Thị Nhạn	1936	051136002939	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
99	Nguyễn Trung Đốc	1936	051036003453	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
100	Nguyễn Thị Bông	1936	051136004852	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
101	Võ Thị Thống	1936	051136005713	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
102	Huỳnh Thị Đủ	1936	051136006000	90	Thôn Phú Văn	900,000	250,000	1,150,000	
103	Nguyễn Thị Vân	1936	051136006088	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
104	Nguyễn Cầm	1936	051036000147	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
105	Trang Ngọc Bỏ	1936	051036002041	90	Thôn An Bình	900,000	250,000	1,150,000	
106	Traân Thị Túy Loan	1936	051136005559	90	Thôn An Nghĩa	900,000	250,000	1,150,000	
107	Đinh Thị Bân	1936	051136002858	90	Thôn An Nghĩa	900,000	250,000	1,150,000	

108	Nguyễn Sự	1936	051036004703	90	Thôn An Nghĩa	900,000	250,000	1,150,000	
109	Bùi Thị Liên	1936	051136002717	90	Thôn Thanh Hà	900,000	250,000	1,150,000	
110	Lê Phụng	1936	051036002461	90	Thôn Thanh Hà	900,000	250,000	1,150,000	
111	Nguyễn thị Xứ	1936	051136004933	90	Thôn Thanh Hà	900,000	250,000	1,150,000	
112	Nguyễn Thị Cơ	1936	051136000166	90	Thôn Thanh Hà	900,000	250,000	1,150,000	
113	Phạm Hiên	1936	051036005402	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
114	Lê Thị Liên	1936	051136005663	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
115	Phạm Thị Xuân Hồng	1936	051136002828	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
116	Lê Thị Thị	1936	051136004996	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
117	Lê Thị Lục	1936	051136003083	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
118	Trần Ngôn	1936	051036004270	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
119	Trần Đình Tôn	1936	051036004214	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
120	Võ Thị Diệp	1936	051136002499	90	Thôn An Hà 1	900,000	250,000	1,150,000	
121	Phan Thị Tuyết	1936	051136006911	90	Thôn An Hà 3	900,000	250,000	1,150,000	

122	Cao Thị Vân	1936	051136005016	90	Thôn An Hà 3	900,000	250,000	1,150,000	
123	Nguyễn Thị Được	1936	051136004148	90	Thôn An Hà 3	900,000	250,000	1,150,000	
124	Nguyễn Phi Đây	1936	051036004747	90	Thôn An Hà 3	900,000	250,000	1,150,000	
125	Võ Thị Quỳnh	1936	051136004403	90	Thôn An Hà 3	900,000	250,000	1,150,000	
126	Phạm Thị Thư	1936	051136000370	90	Thôn Điền Trang	900,000	250,000	1,150,000	
127	Nguyễn Thị Thoả	1936	051136005612	90	Thôn Điền Trang	900,000	250,000	1,150,000	
128	Lê Thị Niệm	1936	051136006966	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
129	Lê Thị Hương	1936	051136006923	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
130	Huỳnh Thị Tôn	1936	051136004368	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
131	Phạm Văn Kiên	1936	051036000176	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
132	Nguyễn Thị Tư	1936	051136006277	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
133	Nguyễn Thị Hồng	1936	051136005046	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
134	Trần Công Vân	1936	051036003330	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
135	Nguyễn Thị Luật	1936	051136004978	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	

136	Đặng Thị Thi	1936	051136004397	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
137	Lê Thị Xuân	1936	051136006932	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
138	Phạm Sau	1936	051036003714	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
139	Võ Thị Dung	1936	051136004878	90	Thôn Điền Trang	900,000	250,000	1,150,000	
140	Nguyễn Thị Hà	1936	051136001988	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
141	Nguyễn Thị Ngôn	1936	051136006816	90	Thôn La Châu	900,000	250,000	1,150,000	
142	Phạm Đăng Anh	1936	051136003430	90	Thôn Tân Hội	900,000	250,000	1,150,000	
143	Võ Tấn Khác	1936	051036001449	90	Thôn Tân Hội	900,000	250,000	1,150,000	
144	Cao Thị Vân	1936	051136000473	90	Thôn Tân Hội	900,000	250,000	1,150,000	
145	Lê Sỹ	1926	051026002818	100	Thôn Vạn An 1	1,800,000	400,000	2,200,000	
146	Bùi Thị Mai	1926	051126002301	100	Thôn An Hà 1	1,800,000	400,000	2,200,000	
147	Lê Hồng	1926	051026001759	100	Thôn Hòa Phú	1,800,000	400,000	2,200,000	
148	Nguyễn Thị Bình	1926	051126002479	100	Thôn Phú Vãn	1,800,000	400,000	2,200,000	
149	Phan Thị Phú	1926	051126001717	100	Thôn Phú Vãn	1,800,000	400,000	2,200,000	

150	Lê Thị Ưng	1926	051126001858	100	Thôn La Hà 1	1,800,000	400,000	2,200,000	
151	Võ Thị Đàn	1926	051126002176	100	Thôn Tân Hội	1,800,000	400,000	2,200,000	
152	Biện Thị Sao	1926	051126002176	100	Thôn Tân Hội	1,800,000	400,000	2,200,000	
153	Ngô Diên	1926	051026003284	100	Thôn Hoà Tân	1,800,000	400,000	2,200,000	
154	Nguyễn Thị Ký	1926	051126000041	100	Thôn La Hà	1,800,000	400,000	2,200,000	
	Tổng cộng					147,600,000	40,000,000	187,600,000	

(Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng)